

Số: 217/2024/QĐST- HNGĐ

Càng Long, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2024/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn N với bà Lê Thị H.
 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Văn N với bà Lê Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:* Tên Trần Lê Nhật Gia B, sinh ngày 06/10/2015. Khi ly hôn, ông Trần Văn N và bà Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận giao ông N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B; việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu B.
- Sau khi ly hôn, bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà H có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do ông N chưa đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Ông Trần Văn N với bà Lê Thị H khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Ông Trần Văn N tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003344, ngày 10 tháng 5 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà ông N phải chịu, do đó ông không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho ông N.

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh